

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2019

THẺ LỆ

Cuộc thi Olympic Anh Ngữ 2019 - Khối Cán bộ Viên chức “ENGLISH OLYMPIC CONTEST 2019”

I/ THẺ LỆ CHUNG

1. Đối tượng dự thi

- Là CBVC đang làm việc tại trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
- GV khoa Ngoại ngữ giảng dạy tiếng Anh tham gia tổ chức, không dự thi.
- CBVC khoa Ngoại Ngữ không giảng dạy tiếng Anh được phép dự thi.
- Giảng viên thỉnh giảng và giảng viên là người nước ngoài không được dự thi.
- Thí sinh dự thi **CÁ NHÂN**.

2. Trách nhiệm của thí sinh:

- Nghiên cứu thẻ lệ và chấp hành các quy định của BTC
- Chấp hành sự phân công của BTC về thời gian, địa điểm thi
- Trung thực trong lựa chọn bảng thi và làm bài thi
- Mọi khiếu kiện sau khi có công bố của Ban giám khảo sẽ không được giải quyết.

II/ THẺ LỆ DÀNH CHO PHẦN THI ONLINE

1. Quy định về bảng thi

CBVC tự lựa chọn và đăng ký bảng thi phù hợp với năng lực tiếng Anh hiện tại như sau:

- **Bảng A:** dành cho CBVC là cán bộ phòng ban/trung tâm/viện, trừ các CBVC là cử nhân tiếng Anh, hoặc sử dụng tiếng Anh trong công việc, hoặc đã du học ở nước ngoài sử dụng tiếng Anh, hoặc đã có các chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ B2 (trên trung cấp) trở lên

- **Bảng B:** dành cho

+ CBVC là giảng viên **không** giảng dạy bằng tiếng Anh, trừ các giảng viên đã có các chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ B2 trở lên hoặc đã học cao học/tiến sĩ ở nước ngoài sử dụng tiếng Anh

+ CBVC là cán bộ phòng ban/trung tâm/viện là cử nhân tiếng Anh nhưng **không** sử dụng tiếng Anh trong công việc

- **Bảng C:** dành cho

+ CBVC là giảng viên có giảng dạy bằng tiếng Anh, hoặc giảng viên học cao học/tiến sĩ ở nước ngoài sử dụng tiếng Anh, hoặc giảng viên có các chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ B2 trở lên

+ CBVC là cán bộ phòng ban/trung tâm/viện có sử dụng tiếng Anh trong công việc (là cử nhân tiếng Anh hoặc không), hoặc đã du học ở nước ngoài sử dụng tiếng Anh, hoặc đã có các chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ B2 trở lên

* Tham khảo

Bảng quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Điểm thấp nhất cần đạt)

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
C2	7.5+	910+	600+	250+	100	45 – 59 CPE 80 – 100 CAE	6
C1	6.5	850	550	213	80	60 – 79 CAE 80 – 100 FCE	5
B2	5.5	600	500	173	61	60 – 79 FCE 80 – 100 PET	4
B1	4.5	450	450	133	45	45 – 59 FCE 65 – 79 PET 90 – 100 KET	3
A2	3.5	400	400	96	40	45 – 64 PET 70 – 89 KET	2
A1	2.0	255	347	60	19	45 – 69 KET	1

2. Hình thức thi và tính điểm xếp hạng

- Bài thi trắc nghiệm trực tuyến tại địa chỉ exam.hcmute.edu.vn
- Bài thi có 60 câu hỏi gồm các phần thi: nghe hiểu, từ vựng, ngữ pháp, đối thoại, phát âm và đọc hiểu
- Thời gian làm bài tối đa: 60 phút/lượt thi
- Thí sinh có thể làm bài không giới hạn lượt thi, lấy số điểm cao nhất trong tuần/cuối kỳ để xếp loại, sử dụng tài khoản là email của trường để đăng nhập và làm bài (**bắt buộc sử dụng tài khoản email của trường**)
- Hình thức câu hỏi: loại câu hỏi trắc nghiệm 3-4 lựa chọn hoặc câu hỏi True/False/Not Given (Yes/No/Not Given)
- **Cách xếp loại giải tuần:** Xếp loại các thí sinh thi cùng bảng trong cùng 1 tuần. Ưu tiên xếp loại theo số điểm cao nhất đạt được tính từ cao nhất đến thấp nhất. Nếu hai thí sinh có số điểm bằng nhau thì xếp loại theo thời gian làm bài của lượt thi đạt điểm đó. Thí sinh có thời gian làm bài ít hơn được xếp loại cao hơn. Trong trường hợp cả hai thí sinh có số điểm lượt thi cao bằng nhau và thời gian làm bài của lượt thi đạt điểm đó cũng bằng nhau thì BTC xem xét số lượt thi của thí sinh đó trong tuần, thí sinh có số lượt thi trong tuần ít hơn thì được xếp loại cao hơn

- **Cách xếp loại giải chung cuộc:** Xếp loại các thí sinh thi cùng bảng trong toàn bộ quá trình (5 tuần). Ưu tiên xếp loại theo số điểm cao nhất đạt được tính từ cao nhất đến thấp nhất. Nếu hai thí sinh có số điểm bằng nhau thì xếp loại theo thời gian làm bài của lượt thi đạt điểm đó. Thí sinh có thời gian làm bài ít hơn được xếp loại cao hơn. Trong trường hợp cả hai thí sinh có số điểm lượt thi cao bằng nhau và thời gian làm bài của lượt thi đạt điểm đó cũng bằng nhau thì BTC xem xét số lượt thi của thí sinh đó trong toàn quá trình, thí sinh có số lượt thi trong 5 tuần ít hơn thì được xếp loại cao hơn

II/ THỂ LỆ PHẦN THI VIDEO CLIP

1. Quy định về bảng thi

Thí sinh có thể nhờ hỗ trợ quay hình và dựng video clip, tuy nhiên chỉ dự thi với tư cách **CÁ NHÂN** và lựa chọn dự thi 1 hoặc cả 2 bảng thi như sau:

- **Bảng 1 (IELTS) – SHARE YOUR VOICE:** dành cho thí sinh muốn dự thi năng lực nói tiếng Anh thông qua dạng câu hỏi IELTS (part 2). Thí sinh quay hình bản thân (Vlog) trả lời một câu hỏi đề thi nằm trong danh sách câu hỏi của BTC và gửi video clip sản phẩm về cho BTC từ ngày ra thông báo đến hết ngày 05/5/2019. BGK sẽ đánh giá chủ yếu về nội dung và năng lực nói và trình bày/thuyết trình bằng tiếng Anh; phần chất lượng, hiệu ứng và kỹ thuật video chiếm phần phụ

- **Bảng 2 (Video clip truyền thông) – HCMUTE IN MY HEART:** dành cho thí sinh muốn quảng bá hình ảnh Nhà trường thông qua phóng sự giới thiệu bằng tiếng Anh. Với chủ đề “HCMUTE in my heart”, thí sinh thực hiện quay hình (hình ảnh trường, hoạt động, làm việc, vv..) và làm video clip phóng sự, lồng tiếng thuyết minh bằng tiếng Anh, với mục đích quảng bá hình ảnh Nhà trường thông qua cảm nhận của bản thân, gửi sản phẩm về cho BTC đến hết ngày 05/5/2019. BGK sẽ đánh giá video clip cả về nội dung, năng lực nói và trình bày/thuyết trình bằng tiếng Anh; tính sáng tạo, thông điệp, hiệu ứng truyền thông/quảng bá và lan truyền cảm xúc tích cực; và chất lượng, hiệu ứng và kỹ thuật video

2. Quy định về nội dung video clip

- Thí sinh phải là người giữ bản quyền hợp pháp của tác phẩm dự thi và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tác quyền cũng như nội dung của tác phẩm.

- Nội dung và hình ảnh của các video clip trong sáng, lành mạnh, phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục, pháp luật Việt Nam; không đưa các thông tin ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín hình ảnh Nhà trường, không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, không liên quan đến các vấn đề chính trị, tôn giáo.

- Các thông tin, số liệu, hình ảnh sử dụng trong Clip (nếu có) cần được trích dẫn nguồn gốc trong phần credit cuối video clip.

- Video clip dự thi phải là video chưa từng đăng tải trên blog cá nhân, trang mạng xã hội, forum, các phương tiện thông tin đại chúng. Video clip chưa từng đoạt giải trong bất kỳ cuộc thi video clip nào trước đây và hiện không tham gia trong bất kỳ cuộc thi video clip đang được tổ chức.

- Clip nếu sử dụng nhạc dựng thì nhạc phải đảm bảo không vi phạm về bản quyền (có thể sử dụng kho nhạc YouTube, các website nhạc miễn phí có bản quyền hoặc kho nhạc của các ứng dụng quay video).
- Video/clip dự thi không được xuất hiện hình ảnh logo của các nhãn hàng, doanh nghiệp nào với mục đích quảng bá thương hiệu.
- BTC không chịu trách nhiệm xử lý tranh chấp về quyền tác giả hoặc những quyền lợi liên quan hay phát sinh đối với clip đoạt giải.

3. Quy cách video dự thi

3.1. Video clip dự thi bảng 1 (IELTS)

- Video quay hình thí sinh dự thi, mở đầu bằng phần giới thiệu bản thân (thông tin bắt buộc: họ và tên, đơn vị công tác, câu hỏi dự thi; ngoài ra thí sinh có thể giới thiệu thêm về cuộc thi, lý do tham dự cuộc thi, châm ngôn sống, sở thích, vv). Phần giới thiệu bản thân có thời lượng không quá 45 giây.
- Phần nội dung chính (trả lời câu hỏi): từ 1-2 phút
- Có thể có phần credit cuối clip hoặc không. Nếu có, credit không chiếm quá 30 giây.
- Clip có thể quay bằng điện thoại thông minh, máy chụp ảnh, hoặc máy quay phim. Trường hợp video clip được quay bằng điện thoại phải quay màn hình ngang.
- Yêu cầu chất lượng âm thanh tốt, nghe giọng nói rõ ràng.
- Định dạng file: mp4, khuyến khích chất lượng HD từ 720p
- Không bắt buộc chèn phụ đề.

3.2. Video clip dự thi bảng 2 (truyền thông)

- Video phóng sự có cấu trúc tùy kịch bản của tác giả, tuy nhiên phải có thể hiện tiêu đề là tên sản phẩm xuất hiện trong bất kỳ phần nào của clip. Để đảm bảo tính thẩm mỹ/nghệ thuật/hiệu ứng của clip truyền thông, sản phẩm không cần để phần giới thiệu thí sinh ở đầu clip.
- Phần nội dung chính có thời lượng từ 3-5 phút
- Bắt buộc có phần credit cuối clip, thời lượng không quá 1 phút, bao gồm các thông tin: Tên thí sinh dự thi, đơn vị công tác, các nguồn tư liệu, hình ảnh, âm thanh sử dụng trong clip. Ngoài ra có thể có thêm các thông tin về cá nhân/đơn vị hỗ trợ thực hiện video clip.
- Clip có thể quay bằng điện thoại thông minh, máy chụp ảnh, hoặc máy quay phim, hoặc flycam. Trường hợp video clip được quay bằng điện thoại phải quay màn hình ngang.
- Yêu cầu chất lượng hình ảnh và âm thanh tốt, nghe giọng nói rõ ràng.
- Định dạng file: mp4, chất lượng HD từ 720p trở lên, từ 25fps trở lên, bitrate tối thiểu: 1500 kbps
- Không bắt buộc chèn phụ đề.

- Video clip có thể ở dạng phóng sự hình ảnh không có sự xuất hiện của người dự thi hoặc ở dạng phóng sự có sự xuất hiện của người dự thi đóng vai trò là phóng viên, người hướng dẫn (như tourguide), người cùng trải nghiệm, vv... tùy theo kịch bản của người dự thi.

- Người đọc lời bình/thuyết minh cho video clip bắt buộc phải là thí sinh dự thi của tác phẩm đó. Nếu là người khác, BTC có quyền loại tác phẩm dự thi. Phần video clip có lời bình phải chiếm ít nhất 75% thời lượng của nội dung chính, tức là từ 2-4 phút (trong 3-5 phút nội dung chính).

- Tác giả gửi kèm video một file word bao gồm tên tác phẩm, tên tác giả, đơn vị công tác và phần lời bình/thuyết minh sử dụng trong clip.

4. Quy định về cách chấm điểm

4.1. Cách tính điểm bình chọn trên fanpage

- Tương tác tại video trên fanpage (like/love/wow): 1 điểm/1 tương tác

- Chia sẻ (share) video trên facebook: 2 điểm/1 chia sẻ

4.2. Tiêu chí chấm video clip bảng 1 (IELTS)

Các miêu tả sau đây là của một câu trả lời lý tưởng. Tùy tình hình thực tế, BGK sẽ có sự cân nhắc điều chỉnh cho phù hợp.

- Khả năng sử dụng tiếng Anh (70%):

+ Mức độ lưu loát và mạch lạc: tốc độ nói phù hợp, độ dài câu trả lời phù hợp, nói trôi chảy rõ ràng, không vấp quá nhiều, không “à, ừ” quá nhiều, có sự phát triển câu trả lời phù hợp, các ý được liên kết bằng các từ/cụm từ nối phù hợp nhằm diễn đạt câu trả lời một cách mạch lạc và chặt chẽ

+ Nguồn từ vựng phong phú khi nói về chủ đề khác nhau, có sử dụng từ ngữ ở trình độ cao cấp, sử dụng từ chính xác và phù hợp ngữ cảnh/chủ đề

+ Tính chính xác của ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp: sử dụng đa dạng các cấu trúc câu từ đơn giản đến phức tạp một cách chính xác (chú ý về sử dụng thì, số nhiều, số ít, cấu trúc câu đơn, câu ghép, câu phức).

+ Phát âm: phát âm chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, có nhấn từ và nhấn câu phù hợp, sử dụng ngữ điệu hợp lý, ngừng nghỉ trong câu hợp lý

- Kỹ năng trình bày/thuyết trình trước ống kính (10%): ngôn ngữ cơ thể lịch sự, tư thế phù hợp (dù ngồi hoặc đứng), cử động tay không gây phản cảm, giữ ánh nhìn với khán giả; cách bắt đầu và kết thúc video gây chú ý hoặc gợi nhớ cho khán giả

- Kỹ thuật, hiệu ứng, tính sáng tạo, chất lượng video (20%): Âm thanh giọng nói rõ ràng dễ nghe, chất lượng hình ảnh đẹp, chèn nhạc nền phù hợp không quá lớn tiếng, có thể sử dụng hiệu ứng, hình ảnh thêm để minh họa cho phần trả lời thêm sinh động và phù hợp

4.3. Tiêu chí chấm video clip bảng 2 (truyền thông)

Các miêu tả sau đây là của một video clip lý tưởng. Tùy tình hình thực tế, BGK sẽ có sự cân nhắc điều chỉnh cho phù hợp.

- Khả năng sử dụng tiếng Anh và kỹ năng bày/thuyết trình trước ống kính (50%):
 - + Mức độ lưu loát và mạch lạc: tốc độ nói phù hợp, độ dài câu trả lời phù hợp, nói trôi chảy rõ ràng, không vấp quá nhiều, không “à, ừ” quá nhiều, có sự phát triển câu trả lời phù hợp, các ý được liên kết bằng các từ/cụm từ nối phù hợp nhằm diễn đạt câu trả lời một cách mạch lạc và chặt chẽ
 - + Nguồn từ vựng phong phú khi nói về chủ đề khác nhau, có sử dụng từ ngữ ở trình độ cao cấp, sử dụng từ chính xác và phù hợp ngữ cảnh/chủ đề
 - + Tính chính xác của ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp: sử dụng đa dạng các cấu trúc câu từ đơn giản đến phức tạp một cách chính xác (chú ý về sử dụng thì, số nhiều, số ít, cấu trúc câu đơn, câu ghép, câu phức).
 - + Phát âm: phát âm chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, có nhấn từ và nhấn câu phù hợp, sử dụng ngữ điệu hợp lý, ngừng nghỉ trong câu hợp lý
 - + Kỹ năng trình bày/thuyết trình trước ống kính (nếu tác giả có xuất hiện trong clip): ngôn ngữ cơ thể lịch sự, tư thế phù hợp (dù ngồi hoặc đứng), cử động tay không gây phản cảm, giữ ánh nhìn với khán giả
- Nội dung video clip, hiệu ứng truyền thông, quảng bá, lan truyền cảm xúc tích cực (30%): sáng tạo trong ý tưởng xây dựng kịch bản và nội dung; lời bình/thuyết minh phù hợp; có thông điệp truyền tải đến người xem một cách rõ ràng, thể hiện được những đặc điểm về tầm nhìn, mục tiêu, giá trị, cơ sở vật chất, con người, triết lý giáo dục của Nhà trường; có khả năng tạo được hiệu ứng truyền thông (tương tác, chia sẻ, giới thiệu cho người khác) và lan tỏa cảm xúc tích cực cho người xem
- Kỹ thuật, hiệu ứng, tính sáng tạo, chất lượng video (20%): Âm thanh rõ ràng dễ nghe giọng nói truyền cảm, chất lượng hình ảnh đẹp, chèn nhạc nền phù hợp không quá lớn tiếng, sử dụng các hiệu ứng nghe nhìn để video clip thêm sinh động

5. Cách thức nộp sản phẩm dự thi

Thí sinh đăng tải video gốc (và file word lời bình đối với video truyền thông) lên trang google drive cá nhân, để chế độ chia sẻ là “Anyone with the link can view (Bất kỳ ai có đường dẫn cũng có thể xem)” và gửi đường link của sản phẩm về cho BTC theo email suonghtm@hcmute.edu.vn . Hạn chót: ngày 05/05/2019

III/ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- Ban tổ chức có toàn quyền sử dụng tác phẩm, hình ảnh, thông tin của người dự thi phục vụ cho mục đích quảng cáo, truyền thông cho cuộc thi và Nhà trường.
- Quyết định của BTC là quyết định cuối cùng.

Thẻ lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình diễn ra cuộc thi, tùy vào điều kiện và tình hình dự thi cụ thể, BTC có thể thay đổi thẻ lệ cho phù hợp, và sẽ thông báo sớm nhất cho thí sinh.

TM. BAN TỔ CHỨC
Trưởng ban
Hoàng Trọng Mai Sương